ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

Tháng 01 năm 2022

Được quét bằng CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14388/QĐ - UBND	*Đức Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 Cho UBND xã Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 - 2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 42/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về phân bổ dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4298 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho huyện Đức Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ 3 về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi Cục Thuế khu vực Hương Sơn - Đức Thọ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều1. Giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho UBND xã **Trường Sơn** như sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Tổng thu ngân sách nhà nước:	**1.123.000**
II. Tổng thu ngân sách xã hưởng	**571.500**
III. Bổ sung cân đối ngân sách	**5.300.862**
IV. Tổng chi ngân sách nhà nước	**5.872.362**

Được quét bằng CamScanner

1. Chi đầu tư phát triển	225.000
2. Chi thường xuyên	5.488.046
Trong đó:	
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2022 để thực hiện cải cách tiền lương	148.084
3. Dự phòng ngân sách	159.316

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2022 được giao, ngân sách xã bố trí nguồn để thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

1. Thực hiện chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 và tích lũy cho giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định hiện hành; trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ);

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có);

- Dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương; nguồn tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất và loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

- UBND xã chủ động giữ lại phần tiết kiệm chi ngay từ khâu dự toán để tạo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm theo quy định.

2. Cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách, cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, kênh mương nội đồng theo kế hoạch phải trả nợ trong năm 2022 đảm bảo phân cấp ngân sách.

Điều 3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 được giao, UBND xã Trường Sơn trình Hội đồng nhân dân phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng quy định; tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ghi tại Điều 1 quyết định này. Chậm nhất 5 ngày sau khi dự toán ngân sách cấp xã được Hội đồng nhân dân quyết nghị, UBND xã Trường Sơn báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán về Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo đúng quy định.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Chi Cục Thuế khu vực Hương Sơn - Đức Thọ hướng dẫn UBND xã Trường Sơn phân bổ chi tiết các chỉ tiêu thu, chi ngân sách theo dự toán được giao và tổ chức thực hiện.

Được quét bằng CamScanner

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Cấp ủy - Chính quyền huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi Cục Thuế khu vực Hương Sơn - Đức Thọ, Chủ tịch UBND xã Trường Sơn và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT - UBND huyện;
- Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quang Tuấn

Được quét bằng CamScanner

UBND HUYỆN ĐỨC THỌ
PHÒNG TÀI CHÍNH -KH
Số: 311/TB -TC- KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 cho đơn vị : Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn

Căn cứ Quyết định số 14388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đức Thọ về việc giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn;

Được sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, sau khi thống nhất với Chi cục thuế. Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo chi tiết dự toán thu-chi ngân sách cho Ủy ban nhân dân xã **Trường Sơn** như sau :

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng thu	Xã hưởng
A	**Tổng thu ngân sách**	**1.123.000**	**571.500**
I	**Tiền sử dụng đất**	**505.000**	**226.500**
1	Thuế cấp quyền sử dụng đất	500.000	225.000
II	**Thu thuế, phí**	**618.000**	**345.000**
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500	500
2	Thu thuế ngoài quốc doanh hộ cá thể	90.000	63.000
3	Thu thuế ngoài quốc doanh HTX	300.000	60.000
4	Lệ phí trước bạ	30.000	24.000
5	Thu phí và lệ phí	27.500	27.500
	Thu thuế môn bài	*17.500*	*17.500*
	Lệ phí khác	*10.000*	*10.000*
6	Tiền thuê đất	5.000	1.500
7	Thu khác, thu tại xã	170.000	170.000
	Thu hoa lợi công sản	*130.000*	*130.000*
	Thu khác còn lại	*40.000*	*40.000*
III	**Trợ cấp cân đối ngân sách**	**5.300.632**	**5.300.632**
1	Bổ sung trợ cấp cân đối ngân sách huyện	5.300.632	5.300.632
B	**Tổng chi ngân sách**	**5.872.132**	**5.872.132**
I	**Chi đầu tư phát triển từ nguồn để lại**	**225.000**	**225.000**
II	**Chi thường xuyên**	**5.488.046**	**5.488.046**
1	Lương, Phụ cấp, các khoản đóng góp CB xã	1.726.989	1.726.989
2	Phụ cấp Ủy ban kiểm tra theo kết luận 18/KL-TU	17.880	17.880

Được quét bằng CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /QĐ-UBND	*Trường Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Nghị quyết HĐND xã kỳ họp thứ 02 ngày 27 tháng 01 năm 2022 về phân bổ dự toán thu - Chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban Tài chính - Ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 (theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã; Ban Tài chính ; Chủ tịch UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế Ngân sách;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT;TC

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuyến

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TRƯỜNG SƠN

Biểu số 105/C K TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	**5,872,132**	**225,000**	**5,647,132**
	Trong đó	0		
1	Chi giáo dục	0		0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế, dân số	70,000		70,000
4	Chi văn hóa, thông tin	20,000		20,000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0
6	Chi thể dục thể thao	70,000		70,000
7	Chi bảo vệ môi trường	100,000		100,000
8	Chi các hoạt động kinh tế	569,440	225,000	344,440
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,868,520		3,868,520
10	Chi cho công tác xã hội	837,243		837,243
11	Chi khác	29,759		29,759
12	Dự phòng ngân sách	159,086		159,086
13	Tiết kiệm chi 10%	148,084		148,084

Được quét bằng CamScanner

ND XÃ TRƯỜNG SƠN

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[1] NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**0**	**0**	**0**	**0**	**225,000**	**0**	**225,000**	**0**
Công trình chuyển tiếp									
Công trình khởi công mới		***1,030,000***				***225,000***	***0***	***225,000***	
a chữa nâng cấp sân thể thao Trường Sơn	2,022	1,030,000				225,000		225,000	

Được quét bằng CamScanner

TT	Nội dung	Tổng thu	Xã hưởng
3	Chi quản lý nhà nước	575.663	575.663
4	Phụ cấp cấp uỷ viên cơ sở	75.096	75.096
5	Lương cán bộ không chuyên trách xã, thôn xóm và cán bộ y tế thôn bản	1.235.888	1.235.888
6	Phụ cấp đại biểu HĐND	136.514	136.514
7	Kinh phí phục vụ hoạt động HĐND cấp xã	125.000	125.000
8	Chi hoạt động ban thanh tra nhân dân	5.000	5.000
9	Phụ cấp cán bộ CNTT theo QĐ 60/2014	1.788	1.788
10	Chế độ cán bộ thú y	5.960	5.960
11	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	50.000	50.000
12	Chi sự nghiệp kinh tế	275.213	275.213
13	Chi công tác quốc phòng	55.000	55.000
14	Phụ cấp thâm niên DQTV và hỗ trợ ngày công lao động	296.106	296.106
15	Chi công tác an ninh	60.000	60.000
16	Chi sự nghiệp VHTT-TDTT - Phát thanh	115.000	115.000
17	Chi xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư	70.000	70.000
18	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	50.000	50.000
19	Trợ cấp chế độ hưu 130+ BHYT	494.325	494.325
20	Trợ cấp Thanh niên xung phong+BHYT,DQTT 290	4.320	4.320
21	Chi hoạt động tổ chức cơ sở Đảng	85.000	85.000
22	Chi khác ngân sách	27.304	27.304
III	**Chi dự phòng ngân sách**	**159.086**	**159.086**
C	**Tiết kiệm chi TX 10% CC tiền lương năm 2022**	**148.084**	**148.084**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu TC-KH.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Lê Trung Dũng

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TRƯỜNG SƠN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**5,872,132**	**TỔNG SỐ CHI**	**5,872,132**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	345,000	I. Chi đầu tư phát triển	225,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ [1]	226,500	II. Chi thường xuyên	5,488,046
III. Thu bổ sung	5,300,632	III. Dự phòng	159,086
- Bổ sung cân đối	5,300,632		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TRƯỜNG SƠN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	**6,423,632**	**5,872,132**
I	**Các khoản thu 100%**	**180,000**	**180,000**
	Phí, lệ phí	10,000	10,000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	130,000	130,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0
	Thu khác	40,000	40,000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**943,000**	**391,500**
1	Các khoản thu phân chia	943,000	391,500
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500	500
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0	0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	17,500	17,500
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30,000	24,000
	Thu cấp quyền sử dụng đất	500,000	225,000
	Thu ngoài quốc doanh	390,000	123,000
	Thu thuế đất	5,000	1,500
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5,300,632**	**5,300,632**
	- Thu bổ sung cân đối	5,300,632	5,300,632
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TRƯỜNG SƠN

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2021		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**80,000**	**80,000**		**85,000**	**85,000**	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	80,000	80,000		85,000	85,000	
- An ninh quốc phòng	0	0		0	0	
-Phòng chống thiên tai	30,000	30,000		31,000	31,000	
- Bảo trợ trẻ em	25,000	25,000		27,000	27,000	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	25,000	25,000		27,000	27,000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
- Chợ						
- Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Được quét bằng CamScanner